

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày 01/8/2024

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Công.

Ông Trần Văn Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Diệu Linh, là Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** bà Trần Thị H, sinh năm 1979.

2. **Bị đơn:** ông Trần Khắc Q, sinh năm 1976.

Cùng nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, bà H và ông Q vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà H và ông Trần Khắc Q kết hôn với nhau tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 01 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng, mâu thuẫn, bất hòa

ngày càng lớn. Thời gian gần đây, ông Q có những lời lẽ và hành động xúc phạm làm ảnh hưởng đến bà H. Hai vợ chồng đã sống ly thân được hơn hai năm. Nay bà H xác định không thể chịu đựng được và tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Q.

Về con chung: Giữa bà H và ông Q có ba con chưa thành niên tên là Trần Thục U, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2011, Trần Khắc Tuấn H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2015 và Trần Hạ V, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2017. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi cả ba con. Hai người sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng cho con nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 28 tháng 3 năm 2024, bà H trình bày: Tài sản chung của vợ chồng có thửa đất ở diện tích là 98,5m<sup>2</sup>, số thửa 289, tờ bản đồ số PL5/7 tại thôn A (nay là thôn N), xã M, huyện L, tỉnh Nam Định được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29 tháng 3 năm 2010, trên đất có căn nhà mái lợp tôn và đề nghị Tòa án chia cho bà một nửa tài sản trị giá bằng tiền. Tại bản tự khai ngày 02 tháng 5 năm 2024, bà H rút yêu cầu chia tài sản để vợ chồng tự thỏa thuận.

*\* Đối với bị đơn ông Trần Khắc Q:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Q đến làm việc, phổ biến về quyền, nghĩa vụ của bị đơn và hướng dẫn ông Q thực hiện việc tự khai thể hiện quan điểm giải quyết vụ án nhưng ông Q không tự khai và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án.

*\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bà H và ông Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 01 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân khoảng hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau, như vậy mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho ly hôn giữa bà H và ông Q. Về con chung: Giữa hai người có ba con chưa thành niên tên là Trần Thục U, Trần Khắc Tuấn H, Trần Hạ V. Hiện tại, bà H đang làm công nhân tại Công ty TNHH MTV G có mức lương ổn định. Vì vậy, giao hai con H và V cho bà H nuôi dưỡng, giao con U cho ông Q nuôi dưỡng là phù hợp. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện, xử cho bà H ly hôn ông Q. Về con chung: giao hai con H và V cho bà H nuôi dưỡng, giao con U cho ông Q nuôi dưỡng. Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông Q.

[2] Về hôn nhân: Giữa bà H và ông Q kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 01 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Đời sống vợ chồng giữa bà H và ông Q không hạnh phúc, hai người đã sống ly thân không còn sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau nữa. Xét thấy, hai người đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho bà H ly hôn ông Q là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con: Giữa bà H và ông Q có ba con chung chưa thành niên tên là Trần Thục U, Trần Khắc Tuấn H và Trần Hạ V, hiện tại đang sống cùng với bố, mẹ. Sau khi ly hôn, bà H đề nghị Tòa án giao cho bà quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con; về điều kiện kinh tế, bà có chỗ ở và thu nhập ổn định. Quá trình giải quyết vụ án, ông Q không có ý kiến gì về việc nuôi con. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, ba con chung sẽ được giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản: Bà H không yêu cầu giải quyết, ông Q không có ý kiến về việc giải quyết tài sản, do vậy về tài sản không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Bà H có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà H và ông Q có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

*Vĩ các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị H ly hôn ông Trần Khắc Q.

2. Về nuôi con: Buộc ông Trần Khắc Q có nghĩa vụ giao ba con chung tên là Trần Thực U, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2011, Trần Khắc Tuấn H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2015 và Trần Hạ V, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2017 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con và trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và tài sản: không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 14.300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Nam Định, theo biên lai số 0000530 ngày 05 tháng 3 năm 2024. Hoàn trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H và ông Trần Khắc Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L, tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Trần Đức Cường**